| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH P** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2020/DS - PT.
Ngày 17 tháng 01 năm 2020
"*V/v Bồi thường thiệt hại về sức khỏe*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Giang;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Tiến;

Ông Nguyễn Kim Ái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh P tham gia phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 và ngày 17/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh P tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2019/TL - DSPT ngày 13 tháng 12 năm 2019; Về việc "Bồi thường thiệt hại về sức khỏe". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/DS - ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh P bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2019/QĐXXPT - DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn***: Bà Hoàng Thị T - sinh năm 1934;

Địa chỉ: Khu 6, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*:* Luật sư Đặng Văn C - Thuộc văn phòng luật sư C, đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

***2. Bị đơn***: Chị Đỗ Thị N- sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

***3. Người làm chứng:***

- Bà Hán Thị Hoa - sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu 6, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Chị Đỗ Thị Loan - sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Phan Hữu H - sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 6, xã Xuân Q, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Ông Bùi Đức L- sinh năm 1931;

Địa chỉ: Khu 6, xã Xuân Q, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị T và chị Đỗ Thị N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Hoàng Thị T trình bày*: Khoảng 9 giờ ngày 28/11/2018 Bà T đi phơi sắn ở đường bê tông thì gặp chị Đỗ Thị N. Do có mâu thuẫn từ trước nên bà và chị N có lời qua tiếng lại chửi bới lẫn nhau. Sau đó chị N có dùng roi đánh bò và chậu đánh vào mặt, vào đầu của bà, du bà ngã xuống ruộng. Chị N gây thương tích cho bà nên bà phải đi điều trị ở Trạm y tế xã X sau đó chuyển xuống Trung tâm y tế huyện T điều trị từ ngày 29/11/2018 đến ngày 07/12/2018 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra bà có đề nghị công an xã X và công an huyện T giải quyết vụ việc. Quá trình giải quyết vụ án bà nhận được bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 25/TgT/2019 ngày 19/02/2019 của Trung tâm pháp y Tỉnh P và thông báo số: 17/TB - ĐTTH ngày 20/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T kết luận đối với thương tích của bà là 00%. Công an huyện T đã ra thông báo số: 17/KLĐT - ĐTTH ngày 08/3/2019 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Bà hoàn toàn nhất trí với thông báo và kết luận trên. Nay Bà T yêu cầu chị N phải bồi thường cho bà các khoản chi phí gồm:

- Tiền khám, mua thuốc điều trị ở Trạm y tế xã X và Trung tâm y tế huyện T cụ thể gồm:

+ Tiền chụp CT ngày 28/11/2018 = 700.000đ;

+ Tiền siêu âm ngày 29/11/2018 = 90.000đ;

+ Tiền khám thăm dò chức năng ngày 03/12/2018 = 40.600đ;

+ Tiền mua thuốc điều trị ngày 03/12/2018 = 528.000đ;

+ Tiền khám nội soi ngày 05/12/2018 = 70.000đ;

+ Tiền mua thuốc điều trị ngày 05/12/2018 = 372.000đ;

+ Tiền mua thuốc điều trị ngày 08/12/2018 = 180.000đ.

Tổng tiền khám, mua thuốc điều trị là 1.980.600đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng).

- Tiền công người chăm sóc 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ;

- Tiền chi phí bù đắp tổn thất tinh thần = 10.000.000đ.

Tổng số tiền Bà T yêu cầu chị N phải bồi thường cho bà là 13.780.600đ và yêu cầu chị N công khai xin lỗi bà. Tại phiên tòa, Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với khoản tiền Bà T mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B ngày 02/7/2019 là 410.000đ.

- *Bị đơn Chị Đỗ Thị N trình bày*: Vào hồi 8 giờ sáng ngày 28/11/2018 chị đi bừa ruộng ở khu 6, xã X. Khi chị đang bừa ruộng thì Bà Hoàng Thị T phơi sắn ở trên đường bê tông ở gần thửa ruộng chị đang bừa, Bà T đã chửi bới súc phạm chị và dùng 03 viên đá ném vào chị, 01 viên trúng vào vai chị và 02 viên do chị tránh được nên không trúng. Do chị bức súc vì bị Bà T chửi bới súc phạm và bị ném đá vào người, chị không kiềm chế được nên chị có đi lên đường bê tông và dùng hai

tay du đẩy Bà T xuống ruộng. Khi Bà T ngã xuống ruộng, bà xuống ruộng để nhặt cái nón thì Bà T nắm cổ áo chị và lôi kéo thì ông L (là chồng Bà T) xuống can ngăn có hét Bà T là buông cổ áo chị ra thì Bà T buông ra. Sau đó chị tiếp tục đi bừa còn Bà T về nhà lấy cuốc ra cuốc bờ ruộng của chị, vừa cuốc vừa chửi chị. Khi bừa xong thì chị đi về báo cáo công an xã X, Bà T cũng lên báo cáo công an xã. Nay Bà T yêu cầu chị phải bồi thường, chị không nhất trí bồi thường cho Bà T bất cứ một khoản tiền gì.

* Người làm chứng:

- Chị Hán Thị H trình bày: Chị có mối quan hệ là thông gia với Bà T còn chị N là hàng xóm. Khoảng hơn 9 giờ ngày 28/11/2018 chị đang đứng trước cửa nhà thì trông thấy Bà T phơi sắn ở đường bê tông, Bà T quay xuống chửi bới chị N đang bừa ở dưới ruộng. Sau đó chị N dừng bò đi lên phía Bà T còn Bà T chạy lại phía cổng nhà chị nhặt một chiếc cây dài khoảng 1m, đường kính khoảng 1cm giơ lên về phía chị N, chị N nắm được cái cây rồi sau đó giằng co lôi kéo nhau thì Bà T ngã xuống ruộng, cái nón chị N đang đội trên đầu rơi xuống ruộng chỗ Bà T, chị N xuống ruộng để nhặt thì Bà T và chị N tiếp tục lôi kéo nhau dưới ruộng. Sau đó ông L đến, chị N có bảo ông L "ông gỡ tay Bà T ra hộ em với". Ông L xuống can ngăn hai người ra rồi Bà T đi về. Khi hai người chửi bới đánh nhau chị không nhìn thấy Bà T hay chị N dùng vật gì để đánh nhau, chỉ giằng co lôi kéo nhau bằng tay, không ai đánh được ai cái nào.

- Chị Đỗ Thị L trình bày: Chị có mối quan hệ là cùng khu với chị N, còn gia đình chồng chị có quan hệ họ hàng xa với Bà T. Khoảng 9 giờ ngày 28/11/2018 chị đi làm ruộng ở khu vực Hố Giáo thì thấy Bà T phơi sắn ở đường bê tông có cãi nhau với chị N, chị N đang bừa dưới ruộng, chị N bỏ bừa và cầm 01 chiếc roi chị N dùng điều khiển bò dài khoảng 1m lên vụt vào lưng Bà T 03 cái. Sau khi bị vụt Bà T chạy lại cổng nhà chị Hoa nhặt một cái cây dài khoảng 1m đi ra chỗ chị N. Hai người giằng co nhau, Bà T ngã xuống ruộng trước, sau đó chị N nhảy xuống ruộng cầm cái chậu vụt về phía Bà T nhưng có trúng Bà T không thì chị không biết. Chị thấy tay chị N túm vào tóc Bà T. Khi chị chạy sang can ngăn thì thấy ông L chạy xuống can ngăn và kéo Bà T đi về.

- Anh Phan Hữu H trình bày: Sáng ngày 28/11/2018 anh đi xuống nhà chị Hoa chơi, anh có nhìn thấy Bà T và chị N lôi kéo nhau ở dưới ruộng, Bà T nắm tóc chị N. Lúc này ông L xuống gỡ tay Bà T ra. Sau đó ông L lôi Bà T về. Bà T về lấy cuốc ở nhà xuống cuốc bờ mương ruộng, vừa cuốc vừa chửi chị N.

- Ông Bùi Đức L trình bày: Ông là chồng Bà T. Khoảng 8 giờ sáng ngày 28/11/2018 ông và Bà T có chở sắn ra phơi ở đường bê tông gần nhà chị Hoa. Khi ra đến nơi ông đổ sắn xuống đường bê tông cho Bà T phơi còn ông về lấy thêm chuyến sắn nữa. Khi lấy sắn ra phơi ông nghe thấy Bà T, chị N cãi chửi nhau đứng trên đường bê tông. Ông thấy chị N cầm cái chậu phơi sắn của nhà ông đánh trúng vào đầu, vào mặt Bà T. Đánh mấy cái thì ông không rõ. Sau khi dùng chậu đánh Bà T thì chị N du Bà T xuống ruộng, Bà T chưa ngã xuống ruộng mà vẫn đang đứng

dưới ruộng thì chị N nhảy xuống ruộng dùng tay đẩy Bà T ra xa cách 2m, Bà T bị ngã ngửa xuống ruộng, chị N ngồi đè lên Bà T và dùng tay túm tóc Bà T, còn Bà T không túm tóc chị N. Lúc đó ông xuống ruộng gỡ tay chị N ra và kéo Bà T lên.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:*** Luật sư Đặng Văn C nhất trí với quan điểm của Bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị N phải bồi thường cho Bà T tiền khám, mua thuốc điều trị, tiền công người chăm sóc với số tiền là 3.780.600đ; tiền chi phí bù đắp tổn thất tinh thần là 10.000.000đ. Tổng số tiền là 13.780.600đ (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng) và buộc chị N phải công khai xin lỗi Bà T tại Ủy ban nhân dân xã X. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với khoản tiền Bà T mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B ngày 02/7/2019 là 410.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/ST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh P đã quyết định:

Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 điều 12, điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị T. Buộc Chị Đỗ Thị Nphải có trách nhiệm bồi thường cho Bà Hoàng Thị T tiền khám, mua thuốc điều trị, tiền công người chăm sóc với tổng số tiền là 3.780.600đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng). Bản án còn tuyên về án phí và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

***Kháng cáo:***

- Ngày 29/10/2019, Bà T làm đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/ST-DS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Buộc Chị Đỗ Thị N công khai xin lỗi bà và bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho bà với số tiền 10.000.000 đ theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11/11/2019, chị N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/ST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh P.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh P tham gia phiên toà có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của đương sự đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đại diện VKS đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của Bà Hoàng Thị T và chị Đỗ Thị N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/DS - ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng**: Đơn Kháng cáo của Bà Hoàng Thị T và của Chị Đỗ Thị N trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**[2]. Về nội dung**:

[2.1]. Do có mâu thuẫn với nhau trước khoảng 9 giờ sáng ngày 28/11/2018 tại địa điểm đường bê tông khu vực cánh đồng Hố Giáo, khu 6, xã X, huyện T, Tỉnh P. Bà T và chị N xảy ra xô sát. Sau khi sự việc xảy ra Bà T đi điều trị tại Trạm y tế xã X rồi chuyển xuống trung tâm y tế huyện T điều trị từ ngày 29/11/2018 đến ngày 07/12/2018 thì ra viện. Phía chị N bị Bà T ném đá vào vai nhưng chị N cũng không đi khám và điều trị ở đâu và chị cũng không có yêu cầu gì.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo:

- Bà T kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc không buộc chị N công khai xin lỗi bà và không bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho bà là 10.000.000đ.

Xét kháng cáo của Bà T Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bà và chị N sô xát với nhau, bà đã đi điều trị ở trạm y tế xã X và trung tâm y tế huyện T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT/2019 ngày 19/02/2019 của trung tâm giám định pháp y Tỉnh P kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bà Hoàng Thị T là 00%, cơ chế hình thành vết thương; vùng gò má phải của Bà T không để lại vết thương gì. Bà T cũng không có tài liệu gì chứng minh về việc bà phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà T trình bày sau khi sự việc xảy ra bà vẫn hòa nhập vào cuộc sống, tham gia sinh hoạt tại các hội như hội phật giáo, hội người cao tuổi bình thường không có ảnh hưởng gì trong việc hòa nhập với xã hội. Mặt khác, Bà T cũng có lỗi một phần chửi bới chị N được những người làm chứng như: Ông L (chồng Bà T), chị H là thông gia với Bà T, chị Loan là người họ hàng với Bà T xác nhận. Như vậy, khi sự việc xảy ra nêu trên thì nếu bị tổn thất tinh thần thì Bà T và chị N cùng tổn thất như nhau. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của Bà T nêu trên là không có căn cứ. Việc tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận buộc chị N phải công khai xin lỗi bà và không buộc chị N bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho bà 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với khoản tiền Bà T mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B ngày 02/7/2019 là 410.000đ. Nhưng trong đơn kháng cáo Bà T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà T không đề nghị. Xong tại phiên Tòa phúc thẩm Bà T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy sau khi Bà T đi điều trị

về gần bảy tháng sau thì Bà T mới mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B, tại giấy ra viện ngày 07/12/2018 thể hiện tình trạng người bệnh ổn định. Như vậy việc Bà T đề nghị không được chấp nhận.

- Chị N kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc chị phải bồi thường cho Bà T 3.780.600đ vì chị cho rằng Bà T là người chửi bới, xúc phạm và dùng đá ném vào người chị trước.

Xét kháng cáo của chị N là không có căn cứ bởi lẽ việc Bà T và chị N xảy ra sô sát ngày 28/11/2018 là có thật thể hiện tại biên bản sự việc do Công an xã lập, ở các biên bản lời khai của các bên và người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính do công an lập. Hậu quả sau khi xô sát gia đình đưa Bà T đi khám và phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, Tỉnh P từ ngày 29/11/2018 đến ngày 07/12/2018 thì ra viện. Do vậy, cần xác định thương tích của Bà T do chị N gây ra nên chị N phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bà T những khoản chi phí hợp lý khám và điều trị tại trạm y tế xã X và Trung tâm y tế huyện T, công người chăm sóc. Tổng là 3.780.600đ là phù hợp.

[2.3]. Tại bản án sơ thẩm đã nhận định không chấp nhận một phần yêu cầu của Bà T đề nghị Tòa án buộc chị N phải công khai xin lỗi và bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 10.000.000đ và khoản tiền Bà T mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B ngày 02/7/2019 là 410.000đ. Nhưng không ghi vào phần quyết định của bản án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của Bà T, chị N không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/TLST - ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

[3]. Về án phí: Bà T là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Hoàng Thị T và chị Đỗ Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2019/TLST - DS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh P.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d, đ khoản 1 điều 12, điều 26, khoản 1 điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị T. Buộc Chị Đỗ Thị N phải có trách nhiệm bồi thường cho Bà Hoàng Thị T tiền khám, mua thuốc điều trị, tiền công người chăm sóc với tổng số tiền là 3.780.600đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của Bà Hoàng Thị T về đề nghị Chị Đỗ Thị Ncông khai xin lỗi; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bồi thường khoản tiền Bà T mua thuốc hoạt huyết dưỡng não và Vitamin 12B ngày 02/7/2019 là 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015*.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Hoàng Thị T.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho Bà Hoàng Thị T. Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003743 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T**.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hà Giang**